

TÁC ĐỘNG CỦA TÍNH “THỐNG NHẤT TRONG ĐA DẠNG” ĐỐI VỚI XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG ASEAN

TRẦN KHÁNH*

ASEAN hiện đang ở thời điểm chuyển giai đoạn quan trọng, hướng tới thiết lập cộng đồng khu vực vào năm 2015. Đây là một nỗ lực mới mang tính lịch sử nhằm biến ASEAN từ một Hiệp hội mang tính lỏng lẻo thành một tổ chức hợp tác liên chính phủ chặt chẽ với mức độ liên kết cao hơn trên cơ sở pháp lý của một bản Hiến chương chung. Giai đoạn chuyển đổi này đang có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, đòi hỏi mỗi nước thành viên phải cố gắng vượt qua, trong đó có việc hài hoà hoá hệ thống chính sách, pháp luật. Đây là vấn đề rất lớn cần được nghiên cứu sâu, đưa ra những giải pháp hợp lý và kịp thời. Trong khuôn khổ bài viết này chỉ tập trung xem xét sự tác động của tính “thống nhất trong đa dạng” đến quá trình hài hoà hoá về chính trị, văn hoá-xã hội của ASEAN, từ đó bước đầu đưa ra một vài gợi ý chính sách.

I. KHÁI QUÁT VỀ SỰ HÌNH THÀNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TÍNH “THỐNG NHẤT TRONG ĐA DẠNG”

Các nước ASEAN nằm ở khu vực Đông Nam Á với diện tích 4,5 triệu km², dân số trên 550 triệu người và GDP năm 2007 đạt khoảng 1.100 tỷ USD. Do môi trường thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và nằm ở vị trí địa - chiến lược, lại giàu có về tài nguyên thiên nhiên nên từ xa xưa, các dân tộc tại khu vực này đã chia sẻ những nét tương đồng về văn hoá. Đó là nền văn minh lúa nước và chịu ảnh hưởng sâu sắc của hai luồng văn hoá lớn là Ấn Độ và Trung Hoa. Từ thời Trung đại trở đi, khu vực này là điểm đến của cả người Ả Rập-Ba Tư. Thông qua thương mại và truyền giáo, lối sống văn hoá vật chất và tinh thần của các vùng miền, các dân tộc trên thế giới, nhất là các tôn giáo lớn như Phật giáo, Hindu giáo, Khổng giáo, Hồi giáo đã lần lượt được du nhập và trở thành những bộ phận chính cấu thành nên bản sắc văn hoá của Đông Nam Á. Cho mãi tới ngày nay, những luật tục của các tôn giáo này vẫn còn lưu lại, thậm chí ở một số nước vẫn được nhà nước chấp nhận cho phép song hành với luật chung của quốc gia (ví

* PGS. TSKH. Trần Khánh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

dụ như luật Sharai hay Adat ở Malaixia và Indônêxia).

Dưới thời cai trị của phương Tây, các nước Đông Nam Á lần nữa lại diễn ra sự biến đổi lớn về văn hoá và chính trị bằng việc du nhập đạo Thiên chúa giáo, hệ thống pháp luật và chế độ học đường của người châu Âu. Chính nền văn hoá của phương Tây đã làm thay đổi diện mạo, chế độ chính trị và cơ cấu của nền kinh tế Đông Nam Á, làm cho khu vực này nhanh chóng hội nhập vào hệ thống quan hệ quốc tế hiện đại, nhất là thương mại, vừa làm tăng cả những tương đồng lẫn khác biệt giữa họ với nhau. Nếu như trước đây ở Đông Nam Á chỉ mới có 3 tôn giáo chính là Phật giáo, Khổng giáo và Hồi giáo thì từ thế kỷ XVI trở đi có thêm Thiên chúa giáo. Hơn nữa, hệ thống luật châu Âu (bao gồm Luật Chung- Common Law và luật Dân sự - Civil Law) được áp dụng rộng khắp ở các nước này thay thế các luật bản địa truyền thống. Tuy vậy ở mỗi nước thuộc địa áp dụng những bộ luật khác nhau, ví dụ thuộc địa của Anh như Xingapo, Malaixia và Brunây thì áp dụng Luật Chung, còn các nước thuộc địa của Pháp Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Hà Lan (như ở Việt Nam, Lào, Cămpuchia, Philippin, Indônêxia, Đông Timo) lại nghiên về luật Dân sự của Napoleôn; Còn Thái Lan thì có sự pha trộn giữa Luật Chung và Luật Dân sự.

Dưới thời chiến tranh lạnh, Đông Nam Á là nơi tập trung cao độ các mâu thuẫn của trục tam giác chiến lược Mỹ-Trung-Xô và là điểm nóng gay gắt nhất trong cuộc đối đầu giữa hai cực Liên Xô và Mỹ. Tác động của sự phân cực trên làm cho Đông Nam Á chia thành hai chiến tuyến đối lập nhau về chính trị-tư tưởng, một bên là các

nước đi theo xã hội chủ nghĩa (gồm 3 nước Đông Dương là Việt Nam, Lào và Cămpuchia) và bên kia là các nước ASEAN ban đầu (gồm Thái Lan, Malaixia, Philippin, Xingapo và Brunây) phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa. Điều này thể hiện tính phát triển không đồng đều, tính đa dạng về chính trị - xã hội vốn tồn tại từ lâu, lại được củng cố dưới thời chiến tranh lạnh.

Từ đầu những năm 90, sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, Đông Nam Á trở thành nơi hội tụ của những nỗ lực hợp tác và liên kết khu vực. Sau khoảng 30 năm tồn tại và phát triển, ASEAN đã hoàn thành sứ mạng lịch sử hoà giải và thống nhất khu vực, biến ASEAN 6 thành ASEAN với 10 thành viên vào năm 1999. Hơn nữa ASEAN về cơ bản đã hoàn thành AFTA - nấc thang đầu của tiến trình khu vực hoá và đang hướng tới hình thành Cộng đồng ASEAN với 3 trụ cột là Cộng đồng An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội vào năm 2015. Mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN (AC) là nhằm tạo ra cho khu vực các nước Đông Nam Á một môi trường hoà bình, ổn định lâu dài, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế và văn hoá, tạo dựng một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất trong khối để tạo thêm sức cạnh tranh và cuối cùng là nhằm hình thành một cộng đồng các xã hội đùm bọc, chia sẻ lẫn nhau với mục tiêu phục vụ và nâng cao cuộc sống của người dân. Rõ ràng đây là bước chuyển mang tính lịch sử nhằm biến ASEAN từ một Hiệp hội có tính chất lỏng lẻo trở thành một tổ chức hợp tác liên chính phủ chặt chẽ với mức độ liên kết cao hơn và trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN. Quá trình trên đang gặp cả khó

khăn và thuận lợi đan xen, chịu tác động sâu sắc của di sản truyền thống “thống nhất trong đa dạng” hay “tương đồng trong khác biệt” của Đông Nam Á. Từ lịch sử hình thành “bản sắc” trên, có thể đưa ra một số đặc điểm nổi bật của tính “thống nhất trong đa dạng” như sau:

Thứ nhất, Các nước Đông Nam Á từ xưa cùng chia sẻ một nền văn minh lúa nước với cấu trúc xã hội cổ truyền làng xã, buôn, phường. Cho tới tận ngày nay khi các nước này (trừ Xingapo) tiến hành công nghiệp hoá, tiến lên xã hội hiện đại thì thành phần kinh tế nông nghiệp, cấu trúc xã hội nông thôn cổ truyền và tâm lý tiểu nông của người dân vẫn đóng vai trò lớn, thậm chí ở một số nước còn chi phối lớn đến đời sống kinh tế-xã hội, chính trị và văn hoá. Những nét đặc trưng mang tính phổ biến này làm cho cư dân Đông Nam Á đề cao sự thống nhất và tính hoà đồng.

Thứ hai, Các nước Đông Nam Á đều là các quốc gia đa dân tộc và văn hoá, chịu ảnh hưởng lớn của các nền văn hoá chính trên thế giới đến từ Ấn Độ, Trung Quốc, Ả Rập-Ba Tư và sau đó là châu Âu. Chính những giao lưu, tiếp xúc trên làm cho Đông Nam Á trở nên thực dụng, mềm dẻo, uyển chuyển và có tính thích ứng khá cao trong các vấn đề đối nội cũng như đối ngoại, đồng thời luôn có xu hướng mở cửa hội nhập với thế giới bên ngoài.

Thứ ba, Do các nước Đông Nam Á chủ yếu là các quốc gia nhỏ và vừa, lại có lịch sử lâu đời, có truyền thống chống xâm lược và mới giành được độc lập từ sau chiến tranh thế giới lần thứ II nên luôn nhạy cảm với vấn đề chủ quyền và an ninh quốc gia. Chính yếu tố này làm cho hầu hết các nước Đông Nam Á đề cao chủ

quyền hơn nhân quyền, coi sự ổn định là tiền đề của phát triển và coi an ninh quốc gia không thể tác rời ổn định chính trị, phát triển kinh tế và hài hoà về xã hội.

Thứ tư, Tuy có chế độ chính trị-xã hội và trình độ phát triển khác nhau, nhưng tất cả các nước ASEAN ngày nay đang theo đuổi nền kinh tế thị trường có điều tiết của nhà nước và từng bước dân chủ hoá xã hội, tích cực hội nhập khu vực và toàn cầu. Thế nhưng mức độ thị trường, môi trường dân chủ, mô hình tổ chức nhà nước và pháp luật ở mỗi nước là khác nhau. Các nước ASEAN 6 có mức độ thị trường phát triển cao hơn, hệ thống pháp luật đồng bộ hơn; Còn các nước thành viên ASEAN 4 thì đang nằm ở dạng “tiểu thị trường”, trên con đường hoàn thiện hệ thống pháp lý. Hơn nữa, chế độ chính trị-xã hội cũng có sự khác biệt. Một số nước đang theo con đường XHCN, số khác thì phát triển CNTB, một số thì áp dụng chế độ cộng hoà tổng thống, nước khác thì theo mô hình dân chủ nghị viện v.v.

II. TÁC ĐỘNG CỦA TÍNH “TƯƠNG ĐỒNG TRONG KHÁC BIỆT” ĐẾN HÀI HOÀ HOÁ VỀ CHÍNH TRỊ, VĂN HOÁ-XÃ HỘI TRONG ASEAN

Từ 2003 ASEAN đã quyết định đi tới thiết lập Cộng đồng ASEAN vào năm 2015. Nỗ lực mới này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, trước hết là từ nhu cầu nâng cao hợp tác và liên kết khu vực trong bối cảnh mới, làm tăng tính cạnh tranh và đảm bảo môi trường phát triển bền vững lâu dài cho mỗi nước thành viên. Tiếp đến, trong bốn thập niên tồn tại và phát triển, ASEAN đã tạo cho mình một nền tảng tư tưởng, hệ thống cơ sở chính trị-pháp lý cho

hợp tác và liên kết khu vực (Đó là Tuyên bố Băng cốc (1967), Tuyên bố ZOPFAN (1971), Hiệp ước TAC (1976), AFTA (1992), ARF (1993), Hiệp ước SEAEAFZ (1995)) v.v. Hơn nữa, ASEAN bước vào thập niên đầu thế kỷ XXI đang có những khí thế mới, về cơ bản đã phục hồi lại tốc độ tăng trưởng kinh tế trước khủng hoảng 1997-1998. Thêm vào đó ASEAN đã tạo dựng được quan hệ khá sâu rộng với nhiều đối tác quan trọng, đồng thời khởi xướng thành công và giữ vai trò chủ đạo trong nhiều cơ chế hợp tác đa phương khu vực như ASEAN +1, ASEAN +3, Cấp cao Đông Á (EAS) v.v. Điều quan trọng là ASEAN từ khi thành lập cho tới nay không xảy ra xung đột quân sự hay chiến tranh giữa các nước thành viên với nhau. Từ thực tiễn hợp tác và liên kết khu vực, lòng tin và ý thức cộng đồng đã được nuôi dưỡng và đang phát triển khá rộng rãi trong các tầng lớp dân chúng của ASEAN. Các quan chức, giới "tinh hoa" cầm quyền và đông đảo các nhà doanh nghiệp và giới tri thức bản địa ASEAN cũng đang có những nỗ lực, quyết tâm mới cho sự ra đời Cộng đồng ASEAN. Rõ ràng, "sự cảm nhận về chúng tôi- we feeling" đang tăng lên là một trong những tiền đề thuận lợi cho hình thành Cộng đồng ASEAN. Hơn nữa, truyền thống "hoà đồng", tính thích nghi uyển chuyển cao cùng với coi trọng chủ quyền đã và đang tạo ra phong cách riêng của ASEAN. Đây là một trong những biểu hiện sinh động của tính thống nhất trong đa dạng của Đông Nam Á.

Tuy nhiên, việc xây dựng Cộng đồng ASEAN cũng đang gặp không ít khó khăn, thách thức. Ngoài những thách thức từ môi trường quốc tế đang chuyển đổi nhanh chóng, khó lường (như thách

thức từ sự nổi lên của Trung Quốc và gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, khủng bố và chạy đua và xung đột vũ trang, khủng hoảng dầu mỏ v.v.), thì những khó khăn nội tại của ASEAN là rất lớn. Trước hết là thách thức từ bản chất "thống nhất trong đa dạng" của Đông Nam Á, từ sự khác nhau về lợi ích quốc gia và tính toán chiến lược của các nước thành viên.

Trước hết, ASEAN vẫn khẳng định là một Tổ chức hợp tác liên chính phủ, chứ không tiến tới thành một thực thể siêu quốc gia giống như EU; Nguyên tắc hoạt động vẫn là không can thiệp và đồng thuận.. Các nước thành viên nhìn chung coi ASEAN là quan trọng trong chính sách đối ngoại của mình, nhưng chưa phải là ưu tiên cao nhất, vẫn đặt lợi ích quốc gia-dân tộc lên lợi ích khu vực, trước mắt vẫn còn coi ASEAN như là một phương tiện để củng cố chủ quyền, làm chỗ dựa để triển khai chiến lược khu vực, mở rộng quan hệ với bên ngoài và hội nhập quốc tế một cách có hiệu quả. Hơn nữa, tính đa dạng về chế độ chính trị và chênh lệch về phát triển, đặc biệt là kinh tế trong ASEAN còn lớn. Sự phức tạp trong tình hình nội bộ của một số nước ASEAN (như xung đột tôn giáo, ly khai dân tộc, tình trạng thiếu dân chủ và nhân quyền, lạm dụng quyền lực v.v.) và tranh chấp về quyền lợi giữa các nước thành viên với nhau (như tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, khai thác tài nguyên thiên nhiên, khác nhau về quan điểm và lợi ích quốc gia trên các mặt v.v.) vẫn còn là những vấn đề lớn. Tuy sự tương đồng về lợi ích, về giá trị dân chủ và sự phụ thuộc lẫn nhau không phải hoàn toàn là điều kiện kiên quyết cho hợp tác và liên kết khu

vực, nhưng đối với việc xây dựng và hài hoà chính sách chung, cả đối nội lẫn đối ngoại là một thách thức lớn. Rõ ràng, muốn tiến tới cộng đồng, các nước ASEAN phải lấp dần “khoảng cách về chính sách”, phải chia sẻ “nhường” một phần chủ quyền quốc gia - dân tộc cho thiết chế hay quyền lực khu vực. Nói một cách khác, việc ASEAN vẫn tiếp tục theo đuổi các nguyên tắc ứng xử truyền thống như đồng thuận, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau là một trong những thách thức lớn tiến tới Cộng đồng ASEAN. Điều này cần có nỗ lực lớn của các nước thành viên, trong đó hài hoà hoá về hệ thống chính sách và pháp luật cần được ưu tiên trong chương trình nghị sự của Hiệp hội. Do vậy, đoàn kết và hợp tác ASEAN theo tinh thần “thống nhất trong đa dạng” chỉ đạt mức độ nhất định, trên cơ sở các mẫu số chung về lợi ích quốc gia và tầm nhìn chung về lợi ích khu vực. Chính vì vậy thường xuất hiện xu hướng “ly tâm”, “đi riêng lẻ” trong ASEAN trên một số vấn đề, kể cả chính trị, an ninh.

III. NHU CẦU CẤP THIẾT HÀI HOÀ HOÁ VỀ CHÍNH TRỊ, PHÁP LUẬT VĂN HOÁ - XÃ HỘI TRONG ASEAN

Như đã nêu ở trên, sự “thống nhất trong đa dạng” hay “tương đồng trong khác biệt” của Đông Nam Á/ASEAN vừa là điểm mạnh, cơ hội thuận lợi, vừa là chỗ yếu, thách thức đối với sự hình thành cộng đồng ASEAN. Trước hết sự đa dạng và khác nhau về chế độ chính trị nói chung, chế độ chính trị - xã hội nói riêng trong ASEAN là một thực tế lịch sử cần chấp nhận. Các nước cần tôn trọng sự lựa chọn mô hình tổ chức nhà nước và hệ thống pháp luật khác nhau, không thể

một sớm, một chiều đồng nhất hoá chúng. Sự khác nhau về chính trị giữa các nước thành viên không chỉ bắt nguồn từ truyền thống lịch sử và văn hoá, điều kiện phát triển cụ thể của mỗi nước, mà còn phản ánh quy luật khách quan, phát triển không đồng đều và sự đa dạng về chính trị và văn hoá của thế giới ngày nay. Không thể lấy ý chí chủ quan của cá nhân hay của một nhóm nước, một hệ tư tưởng chính trị nào đó để áp đặt cho tất cả, bắt tất cả các nước đều giống nhau. Đây là một việc làm nguy hiểm và ảo tưởng, phi thực tiễn và khoa học.

Tuy nhiên vấn đề đặt ra là cần có sự điều chỉnh, hài hoà hoá hệ thống chính trị, pháp luật của mỗi nước để tăng thêm “mẫu số chung” hay “tính tương đồng” về lợi ích của mỗi quốc gia, lại vừa tăng chủ nghĩa khu vực, tiến tới một “ngôi nhà chung”, cùng phát triển trong hoà bình, thịnh vượng và hài hoà trên các mặt. Đây là một việc làm rất khó, bởi lợi ích cục bộ của từng quốc gia và tính biến động lớn, khó lường của môi trường quốc tế hiện nay (sự biến đổi và cạnh tranh giữa các nước lớn, cực quyền, giữa các giá trị và chuẩn mực v.v.). Về vấn đề này, các nước thành viên ASEAN đều nhận thức rõ là cần có sự điều chỉnh, hài hoà hoá về chính sách và pháp luật, cụ thể là tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy nhanh tốc độ cải cách hành chính nhà nước, cụ thể hoá về nội dung, bước đi và mô hình xây dựng của Cộng đồng ASEAN v.v.

Đối với những vấn đề bên trong của mỗi nước, sự hài hoà về hệ thống chính sách và pháp luật để nâng cao tính cạnh tranh và hội nhập là nhu cầu khách quan, công việc đang được tiến hành ở mỗi nước,

nhất là ở các nước ASEAN 4 như Việt Nam, Lào, Campuchia và Mianma. Tuy nhiên vấn đề lớn đặt ra đối với cả khối ASEAN là ASEAN sẽ như thế nào sau 2015, là một tổ chức hợp tác liên chính phủ na ná như hiện nay hay tiến tới một thực thể gần giống như EU, có sự liên kết chặt chẽ, có sự tương đồng về chế độ chính trị- pháp lý và có chính sách đối ngoại chung? Trong khi ASEAN nhấn mạnh đến an ninh toàn diện, an ninh con người và coi đây là cách thức tốt nhất để đạt các mục tiêu phát triển hài hoà và bền vững thì lại đề cao nguyên tắc không can thiệp. Đây có thể là điều khập khiễng, điểm bất cập nhất trong việc xây dựng AC. Muốn tiến tới cộng đồng, các nước ASEAN không có con đường nào khác là cần nhanh chóng hài hoà hoá hệ thống chính sách và pháp luật, làm sao cho ASEAN ngày càng có nhiều điểm tương đồng, giảm thiểu sự khác biệt. Để làm được việc này, cần thiết có sự linh hoạt, uyển chuyển hơn trong việc vận dụng các nguyên tắc cơ bản của ASEAN. Trong từng trường hợp, nhất là trong lĩnh vực hợp tác kinh tế, nên đề cao công thức 10-x và 2+x, thậm chí là bỏ phiếu nhằm thay đổi dần nguyên tắc đồng thuận v.v. Cần hướng tới mục tiêu lâu dài là xây dựng chính sách đối ngoại chung, xây dựng thiết chế đủ mạnh để ngăn ngừa và giải quyết xung đột.

Nói tóm lại, sự "thống nhất trong đa dạng" là thuộc tính đặc trưng của Đông Nam Á cũng như tổ chức ASEAN. Nó được hình thành và trải nghiệm qua hàng nghìn năm lịch sử, trở thành một bản sắc văn hoá khu vực. Đặc tính này được biểu hiện trên tất cả các mặt của đời sống kinh tế-xã hội, chính trị và văn hoá, đã và đang

tác động sâu sắc, cả tích cực lẫn tiêu cực đến sự hình thành cộng đồng ASEAN. Trước mắt cũng như trong tương lai gần, các nước ASEAN cần bình tĩnh, chấp nhận sự tồn tại khách quan "tương đồng trong khác biệt", tịnh tiến trong việc nhất thể hoá khu vực. Tuy nhiên, cần thiết có sự tiến hành đồng bộ, khẩn trương hơn trong việc điều chỉnh, làm hài hoà hoá các chính sách và hệ thống pháp luật. Các nước thành viên cần nâng cao nhận thức cũng như hành động nhằm tạo thêm sự tương đồng và giảm dần sự khác biệt trong ASEAN. Để đạt được điều này, các nước ASEAN cần nhanh chóng lấp dần "khoảng cách về chính sách", chia sẻ hay "nhường" một phần chủ quyền quốc gia-dân tộc cho thiết chế hay quyền lực khu vực, trước hết là linh hoạt hơn trong việc vận dụng các nguyên tắc ứng xử của mình, coi sự hình thành Cộng đồng ASEAN chính như sự tồn tại, ổn định và phát triển của quốc gia mình./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đức Dương. *Giao lưu văn hoá ở Đông Nam Á/ Việt Nam* - Đông Nam Á: Quan hệ lịch sử-văn hoá. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia, 1993;
2. Cao Xuân Phổ. *Về văn hoá Đông Nam Á/ Viện Nghiên cứu Đông Nam Á: 30 năm xây dựng và trưởng thành (1973-2003)*. Hà Nội: Nxb. KHXH, 2003;
3. Nguyễn Tấn Đắc. *Văn hoá Đông Nam Á*. Hà Nội: Nxb. KHXH, 2003;
4. *Đông Á- Đông Nam Á: Những vấn đề lịch sử và hiện tại*. Hà Nội: Nxb. Thế Giới, 2004.
5. Trần Khánh. *Những thách thức đối với xây*